

Ba Đình, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 363/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**A Nguyễn Vinh S, sinh năm 1984.**

HKTT: Cụm 13 xã T, huyện Đ, thành phố H.

**Chị Trần Minh A, sinh năm 1983.**

HKTT: Số 37 ngõ 108 phố N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

A Nguyễn Vinh S và chị Trần Minh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 20/01/2011.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 363/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1, Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

A Nguyễn Vinh S và chị Trần Minh A.

Về con chung: A S và chị A xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/01/2003. Giao con chung Nguyễn Minh T cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. A S đóng góp tiền nuôi con chung là 10.000.000 đồng /tháng, kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

A S có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và nhà ở chung: A S và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: A S và chị A không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2, Về lệ phí HNGĐ: A S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí HNGĐ, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0068329 ngày 23/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3, Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường Đội Cấn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đồng Thị Lai**